

Số: **01/2025/QĐST-DS**

Mỏ Cày Nam, ngày 03 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hoà giải thành được lập ngày 26 tháng 12 năm 2024 các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 457/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn : Ông Trương Minh Sử N, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp Phú Lộc T, xã An Đ, huyện M, tỉnh B.

Bị đơn: Ông Đỗ Văn B, sinh năm 1965

Địa chỉ: ấp Tân Đ, xã Thành T, huyện M, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đỗ Văn B có trách nhiệm trả cho ông Trương Minh Sử N số tiền 71.344.000 đồng (bảy mươi một triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn triệu đồng) và số tiền lãi là 4.988.000 đ (Bốn triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng). Thời gian trả cụ thể như sau:

- Ngày 15/01/2025 ông Đỗ Văn B trả số tiền 15.000.000 đ (Mười lăm triệu đồng). Ghi nhận ông N không yêu cầu tính lãi chậm trả đối với số tiền này.

- Ngày 01/6/2025 ông Đỗ Văn B trả số tiền 56.344.000 đ (Năm mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) và số tiền lãi là 4.988.000 đ (Bốn triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng). Tổng số tiền ngày 01/6/2025 ông B trả cho ông N là 61.332.000 đ (Sáu mươi một triệu ba trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu

thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.2 Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đỗ Văn B có nghĩa vụ nộp số tiền án phí là 955.000 đ (chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

- Ông Trương Minh Sử N có nghĩa vụ nộp số tiền án phí là 955.000 đ (chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.784.000 đ (Một triệu B trăm tám bốn nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005016 ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mô Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Ông Trương Minh Sử N được nhận lại số tiền chênh lệch là 829.000 đ (Tám trăm hai mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mô Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở